

**NHẬT KÝ QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU, TỰ BỒI DƯỠNG**  
**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 – CTGDPT 2018**  
**Năm học 2023 - 2024**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**
- Dạy môn: **Giáo viên dạy nhiều môn**
- Môn nghiên cứu, tự bồi dưỡng: Môn Tiếng Việt 4, Toán 4, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lý 4, Hoạt động trải nghiệm 4, Công nghệ 4, Âm nhạc 4, Mĩ thuật 4, Giáo dục Thể chất 4.

**1. Quá trình nghiên cứu, tự bồi dưỡng:**

- Thời gian: từ 03/7/2023 đến 07/7/2023
- Nguồn tài nguyên hỗ trợ:  
Giáo viên có thể tìm tài nguyên hỗ trợ:  
Taphuan.csdl.edu.vn;  
taphuan.nxbgd.vn;  
hanhtrangso.nxbgd.vn;  
www.chantroisangtao.vn.
- Nội dung nghiên cứu, tự bồi dưỡng:

Thời gian	Môn	NỘI DUNG NGHIÊN CỨU, TỰ BỒI DƯỠNG
<b>Sáng</b> <i>7 giờ 30 đến 11 giờ 30</i> <b>Ngày</b> <b>03/7/2023</b>	<b>Đạo đức 4</b>	<p><b>1. Mục tiêu môn Đạo đức:</b> Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về <i>chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực</i> đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.</p> <p><b>2. Giới thiệu chung về SGK Đạo đức 4:</b> - Sách được thiết kế gồm 8 chủ đề, 12 bài học, bám sát 4 mạch nội dung và yêu cầu cần đạt ở lớp 4 trong Chương trình Đạo đức 2018. - SGK <i>Đạo đức 4</i> tạo điều kiện cho giáo viên (GV) vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy hoạt động học của HS làm trung tâm. Cơ sở xây dựng cấu trúc bài học: - Dựa theo đặc thù của môn Đạo đức, môn học hướng tới các giá trị đạo đức, kĩ năng sống cần khơi dậy cảm xúc đúng đắn, tích cực cho học sinh. Thời lượng thực hiện chương trình: - Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học): 35 tiết/năm. - Thời lượng còn lại của chương trình dành cho các hoạt động đánh giá định kì.</p>

		<p><b>3. Định hướng lựa chọn phương pháp, kĩ thuật dạy học Đạo đức 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ vào đặc điểm của dạy học theo hướng năng lực:</li><li>+ Phẩm chất và năng lực chỉ được hình thành trong hoạt động và thông qua hoạt động nên dạy học môn GDCD phải bằng hình thức tổ chức hoạt động của người học.</li><li>+ Người học đóng vai trò là chủ thể của hoạt động học; giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn.</li><li>+ Tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học và thông qua các hoạt động học để hình thành, phát triển năng lực.</li><li>- Căn cứ vào nội dung giáo dục:</li><li>+ Quá trình dạy học môn đạo đức nói riêng là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức và hành vi.</li><li>+ Theo đó, giáo viên môn học chủ động lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với từng nội dung dạy học cụ thể và đặc điểm đối tượng học sinh, điều kiện học tập và tình hình kinh tế - xã hội của các cơ sở giáo dục.</li></ul> <p><b>4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Đạo đức 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá kết quả giáo dục môn Đạo đức phải bảo đảm các yêu cầu:</li><li>+ Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS.</li><li>+ Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất và cần coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS.</li><li>+ Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li></ul> <p><b>5. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhóm tác giả xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với hướng dẫn của công văn số 2345/BGDĐT-GDTH bao gồm: Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng. Ngoài các hoạt động chính, nhóm tác giả còn biên soạn thêm một số hoạt động mở rộng nhằm gợi ý thêm cho GV tổ chức hoạt động phù hợp với những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.</li><li>- Trong các bài, nhóm tác giả còn hướng dẫn GV viết thư gửi các bậc cha mẹ HS, nhằm tạo sự kết nối, tương tác, cộng đồng trách nhiệm trong việc theo dõi, phối hợp, đánh giá quá trình rèn luyện của HS.</li></ul>
<p><b>Chiều</b> <i>13 giờ 30 đến 16 giờ 30</i> <b>Ngày</b> <i>03/7/2023</i></p>	<p><b>Mĩ thuật 4</b></p>	<p><b>1. Giới thiệu SGK, SGV, SBT Mỹ thuật 4 (Bản 2):</b></p> <p><b>1.1. Quan điểm biên soạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sách định hướng biên soạn cho học sinh: Tạo cơ hội tiếp cận tri thức và phát triển năng lực; Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau; Tự chủ trong học tập; Chủ động trong học tập và giải quyết vấn đề; Sáng tạo trong học tập.</li></ul> <p><b>1.2. Những điểm nổi bật của SGK Mỹ thuật 4:</b> Giảm tải; Khoa học; Khả thi và linh hoạt; Phát triển phẩm chất và năng lực dựa trên 5 tiêu chí: Lòng</p>

	<p>ghép kiến thức mỹ thuật Việt Nam và thế giới; Tích hợp với nhiều môn học; Phát triển năng lực thẩm mỹ; Đa dạng về nội dung và hình thức; Từ thực tế đến khám phá, sáng tạo, cảm thụ và ứng dụng.</p> <p><b>1.3. Cấu trúc, nội dung SGK Mỹ thuật 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc về thời lượng: 35 tiết. Sách gồm 8 chủ đề, 4 tiết/ chủ đề và 3 tiết đánh giá, kiểm tra.</li><li>- Cấu trúc về hoạt động: Chủ đề, Mục tiêu, Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng, Tham khảo sản phẩm mỹ thuật.</li><li>- Cấu trúc chủ đề: Nội dung 8 chủ đề xuyên suốt cách thức tổ chức nội dung trong CTGD cơ bản từ bậc TH đến bậc THCS (từ lớp 1 đến lớp 9)</li></ul> <p><b>1.4. Sách giáo viên Mỹ thuật 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc và nội dung sách:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phần 1: Hướng dẫn chung: Về cấu trúc sách, bài học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Sách giáo khoa mỹ thuật 4.</li><li>+ Phần 2: Hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài học: Dạng bài Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp với nội dung LL&amp;LSMT.</li><li>+ Phần 3: Các nội dung khác: Hướng dẫn sử dụng SGK, sách bổ trợ, sách tham khảo (STK).</li></ul></li></ul> <p><b>1.5. Sách bài tập Mỹ thuật 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc và nội dung sách:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Sách bài tập Mỹ thuật 4 được viết 8 chủ đề theo Sách giáo khoa Mỹ thuật 4 với những mạch nội dung: Quan sát và nhận thức; Luyện tập và sáng tạo; Phân tích và đánh giá; Vận dụng.</li><li>+ Tùy theo lượng nội dung của mỗi chủ đề mà có số lượng bài tập khác nhau.</li><li>- Sử dụng Sách bài tập:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhằm giúp HS luyện tập, thực hành, củng cố và nâng cao các kiến thức, kỹ năng mỹ thuật, GV có thể sử dụng các bài tập bổ trợ cho SGK trong buổi học chính thức trên lớp.</li><li>+ GV có thể sử dụng bài tập về nhà nhằm ôn tập, củng cố kiến thức sau mỗi bài học.</li><li>+ Phụ huynh HS có thể tham khảo sử dụng Sách Bài tập Mỹ thuật 4 giúp con em trong việc phát triển năng lực phẩm chất liên quan đến môn học.</li></ul></li></ul></li></ul> <p><b>2. Phương pháp dạy học Mỹ thuật:</b> Gợi ý PPDH phát huy tính tích cực học tập cho học sinh</p> <p><b>3. Đánh giá kết quả học tập:</b> TT27/2020/TT-BGDĐT quy định về việc đánh giá học sinh tiểu học.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá HS thông qua năng lực thực hiện được các yêu cầu cần đạt.</li></ul> <p><b>4. Mô hình tổ chức hoạt động dạy học:</b> Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc kế hoạch bài học: Mục tiêu, Thiết bị dạy học và học liệu, Các hoạt động dạy học (Tiến trình dạy học).</li></ul>
	<p><b>1. Những điểm mới cơ bản của SGK Âm nhạc 4:</b></p> <p><i>1.1. Quan niệm biên soạn:</i></p>

<p><i>Sáng</i> 7 giờ 30 đến 11 giờ 30 <i>Ngày</i> 04/7/2023</p>	<p><b>Âm nhạc 4</b></p> <p>- Cơ sở khoa học giáo dục âm nhạc: Âm thanh đi trước kí hiệu; Tính dễ, tính vừa sức – phù hợp với khả năng nhận thức, đặc điểm âm nhạc lứa tuổi học sinh lớp 4; Chú trọng thực hành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và năng lực âm nhạc; Tiếp cận và hoà nhập với giáo dục âm nhạc thế giới.</p> <p><i>1.2. Quan điểm thiết kế nội dung:</i></p> <p>- Chú trọng giáo dục âm nhạc dân tộc.</p> <p>- Phát triển thẩm mỹ âm nhạc.</p> <p>- Đa dạng về nội dung và hình thức.</p> <p>- Khám phá, trải nghiệm, cảm thụ.</p> <p><i>1.3. Hoạt động đặc thù trong dạy học Âm nhạc:</i> Nghe, Đọc/ hát, Tái hiện, Phản ứng, Trình diễn, Phân tích, Đánh giá, Ứng dụng, Sáng tạo.</p> <p><i>1.4. Kế thừa và phát triển ưu điểm SHS Âm nhạc 3:</i></p> <p>1.4.1. Nội dung:</p> <p>- Khoa học, cơ bản, thiết thực và hiện đại.</p> <p>- Xây dựng chủ đề lồng ghép mục tiêu giáo dục âm nhạc và giáo dục phẩm chất.</p> <p>- Cụ thể hoá mục tiêu Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018 thông qua nội dung: <i>Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc.</i></p> <p>- Chú trọng <i>hoạt động trải nghiệm và thực hành âm nhạc.</i></p> <p>1.4.2. Hình thức trình bày:</p> <p>- Tính dân tộc, giáo dục văn hoá âm nhạc dân tộc.</p> <p>- Phù hợp với học sinh tiểu học.</p> <p>- Hiện đại và hoà nhập.</p> <p>- Hài hoà kênh hình và kênh chữ.</p> <p><i>1.5. Cấu trúc sách</i> gồm 8 chủ đề.</p> <p>- Khám phá: Tình huống sự phạm; dẫn dắt,...; Khám phá kiến thức, kĩ năng,...; Hình thức: Câu chuyện âm nhạc, tranh ảnh gợi ý.</p> <p>- Hoạt động âm nhạc: Thực hành; Trò chơi âm nhạc; Hình thức: Liên kết với từng nội dung.</p> <p>- Nhà ga âm nhạc: Tái hiện kiến thức bằng các câu hỏi gợi mở, phát triển năng lực; Ôn tập; Tự đánh giá; Giáo viên đánh giá học sinh.</p> <p><i>1.6. Hệ thống icon:</i> Khám phá, Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc.</p> <p><b>2. Sách giáo viên Âm nhạc 4:</b> gồm có 2 phần:</p> <p>- Phần Một: Những vấn đề chung về chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học theo SGK Âm nhạc 4.</p> <p>- Phần Hai: Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học theo SGK Âm nhạc 4. Vận dụng phương pháp nhúng: Sách giáo khoa lồng ghép với hướng dẫn soạn KHBD.</p> <p><b>3. Học liệu đi kèm:</b></p> <p>- Bộ sách Em yêu dân ca, audio đi kèm.</p> <p>- Audio/ video các bài hát, nhạc không lời (theo sách giáo khoa Âm nhạc 4).</p> <p>- Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 4 (theo sách giáo khoa Âm nhạc 4).</p> <p>- Tài liệu dạy học địa phương các tỉnh.</p>
---	--

<p><b>Chiều</b> 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 <b>Ngày</b> <b>04/7/2023</b></p>	<p><b>GDTC</b> <b>4</b></p>	<p><b>1. Quan điểm biên soạn SGK Giáo dục Thể chất 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các bài học được xây dựng dựa trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học TDTT và khoa học sư phạm hiện đại.</li> <li>- Bảo đảm phù hợp với tâm – sinh lí lứa tuổi và quy luật phát triển thể chất của học sinh lớp 4, từ đó làm cơ sở giúp cho học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực theo định hướng Chương trình môn GDTC dành cho học sinh Tiểu học.</li> <li>- Đáp ứng tính mở, tạo điều kiện để học sinh được lựa chọn các hoạt động phù hợp với thể lực, nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.</li> <li>- Sách Giáo dục thể chất 4 của NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM – BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO được tổ chức biên soạn với phương châm “KHOA HỌC – CHUẨN MỰC – HIỆN ĐẠI”.</li> </ul> <p><b>2. Những điểm mới và nổi bật của của SGK Giáo dục Thể chất 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày của sách bắt mắt với nhiều hình vẽ sống động, tạo nên sự thân thiện, gần gũi cho các em khi sử dụng sách.</li> </ul> </li> <li>- Về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kế thừa những ưu điểm của sách hiện hành; tiếp cận với xu hướng quốc tế; chú trọng quan điểm dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề; đề cao yêu cầu liên hệ và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống hằng ngày.</li> <li>+ Giới thiệu đa dạng các hình thức luyện tập như luyện tập cá nhân, luyện tập cặp đôi, luyện tập theo nhóm.</li> <li>+ Cung cấp nhiều trò chơi vận động phù hợp với lứa tuổi học sinh, các em vừa được vui chơi, vừa được rèn luyện thể chất. Các trò chơi đơn giản, giáo viên dễ dàng tổ chức với các dụng cụ, thiết bị sẵn có tại nhà trường, địa phương.</li> <li>+ Giới thiệu và cung cấp nhiều bài tập và tình huống vận dụng hay để học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực một cách tốt nhất.</li> <li>+ Cung cấp nội dung hai môn Thể thao tự chọn được học sinh yêu thích là Thể dục nhịp điệu và Bóng đá.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Cấu trúc sách và cấu trúc bài của SGK Giáo dục Thể chất 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc sách: Sách được biên soạn gồm 3 phần, 5 chủ đề.</li> <li>- Cấu trúc bài học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấu trúc bài được biên soạn gồm các hoạt động: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập và Vận dụng. Nội dung các hoạt động học tập giúp học sinh có quá trình trải nghiệm, phát huy khả năng sáng tạo các giá trị của bản thân.</li> <li>+ Cấu trúc này đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc tổ chức các hình thức, phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực người học.</li> <li>+ Sách cũng chú trọng đến việc thiết kế, hướng dẫn các hoạt động mang tính toàn diện, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.</li> </ul> </li> </ul>
--	---------------------------------	--

		<p><b>4. Quan điểm hình thành phẩm chất, năng lực trong SGK Giáo dục Thể chất 4:</b> Khai thác trên cơ sở nội dung các bài học trong sách GDTC 4 để hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực ở học sinh.</p> <p><b>5. Những thuận lợi khi sử dụng SGK Giáo dục Thể chất 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những thuận lợi cho hoạt động dạy – học:</li> <li>+ Tổ chuyên môn thuận lợi trong xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học – Giáo viên đơn giản trong xây dựng kế hoạch bài dạy – Học sinh dễ dàng thực hiện kế hoạch học tập với phân phối chương trình đều cho các bài học.</li> <li>+ Đáp ứng mọi điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng giáo viên, học sinh trên cả nước. Mỗi bài học có thể được triển khai với các tư liệu mở, sẵn có, dễ tìm, đa dạng,... ở địa phương. Hoạt động học linh hoạt theo hình thức tổ chức mà giáo viên lựa chọn và mong muốn của học sinh.</li> </ul>
<p><i>Sáng</i> 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 <i>Ngày</i> 05/7/2023</p>	<p><b>Tiếng Việt 4</b></p>	<p><b>1. Quan điểm biên soạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm giao tiếp:</li> <li>+ Tập trung hình thành NL giao tiếp tiếng Việt.</li> <li>+ Tổ chức các HĐ đọc, viết, nói và nghe có mục đích giao tiếp.</li> <li>+ Dạy học kỹ năng ngôn ngữ gắn liền ngữ cảnh chân thực.</li> <li>+ Công nhận, khai thác kinh nghiệm NN, XH của HS.</li> <li>+ Ưu tiên dạy ý nghĩa ngôn từ hơn hình thức, cấu trúc ngôn ngữ.</li> <li>- Quan điểm tích hợp:</li> <li>+ Tích hợp dạy 4 KN: đọc, viết, nói và nghe.</li> <li>+ Tích hợp dạy ngôn ngữ và văn chương.</li> <li>+ Tích hợp dạy các giá trị văn hoá, GD, phát triển nhân cách.</li> <li>+ Tích hợp phát triển ngôn ngữ và phát triển tư duy.</li> <li>+ Tích hợp dạy Tiếng Việt với các môn học và HĐGD khác.</li> </ul> <p><b>2. Cấu trúc SGK, cấu trúc chủ điểm và cấu trúc bài học:</b></p> <p><b>2.1. Cấu trúc chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SGK <i>Tiếng Việt 4</i> biên soạn cho 35 tuần thực học, mỗi tuần 7 tiết, tổng cộng 245 tiết; chia thành 2 tập:</li> <li>+ <i>Tập một</i>: dành cho học kì I, gồm 18 tuần với 16 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.</li> <li>+ <i>Tập hai</i>: dành cho học kì II, gồm 17 tuần với 15 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối năm học.</li> </ul> <p>Mỗi tập sách gồm <i>Kí hiệu dùng trong sách</i>, <i>Lời nói đầu (tập một)</i>, <i>Mục lục</i> và các bài học được sắp xếp theo chủ điểm. Cuối sách có bảng <i>Một số thuật ngữ dùng trong sách</i> và <i>Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài</i>.</p> <p><b>2.2. Cấu trúc chủ điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Về thời lượng</i>: Mỗi chủ điểm gồm 4 tuần học, mỗi tuần 7 tiết (riêng chủ điểm 8 gồm 3 tuần học). Tùy theo kế hoạch dạy học, nhà trường có thể dạy từ 1 – 2 tiết trong một buổi hoặc một ngày. Cũng tùy theo kế hoạch dạy học, nhà trường có thể xếp thêm 1 – 2 tiết/tuần dành cho thực hành, ôn luyện, tạo điều kiện cho HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul>

		<p>- Về số bài và kiểu bài: Mỗi chủ điểm có 8 bài đọc hiểu (riêng chủ điểm 8 có 6 bài đọc hiểu), kèm theo là những nội dung thực hành luyện tập các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Mỗi bài gồm ba hoạt động chính: <i>Khởi động, Khám phá và luyện tập, Vận dụng</i>.</p> <p>- Về thể loại văn bản: Mỗi chủ điểm có 8 văn bản, tạo thành hai vòng lặp về văn bản lần lượt tương ứng với từng thể loại: truyện, thông tin, thơ, miêu tả (chủ điểm 8 có 2 văn bản truyện, 2 văn bản thông tin, 1 văn bản thơ, 1 văn bản miêu tả).</p> <p><b>2.3. Cấu trúc các bài học trong mỗi chủ điểm:</b></p> <p>- SGK <i>Tiếng Việt 4</i> gồm 8 chủ điểm. Mỗi chủ điểm có 8 bài học. Trong đó, các bài lẻ (bài 1, bài 3, bài 5 và bài 7) được phân bố trong 4 tiết, các bài chẵn (bài 2, bài 4, bài 6 và bài 8) được phân bố trong 3 tiết (chủ điểm 8 có 6 bài học cũng được phân bố theo quy tắc trên). Theo đó, cấu trúc bài học trong mỗi chủ điểm cũng tạo thành hai vòng lặp: bài 1 có cấu trúc giống bài 5, bài 2 có cấu trúc giống bài 6, bài 3 có cấu trúc giống bài 7, bài 4 có cấu trúc giống bài 8.</p> <p><b>3. Ôn tập, đánh giá định kì:</b></p> <p>- Tiết 1: Ôn đọc thành tiếng và đọc hiểu.</p> <p>- Tiết 2: Ôn viết (chính tả)</p> <p>- Tiết 3: Ôn nói và nghe</p> <p>- Tiết 4: Ôn luyện từ và câu</p> <p>- Tiết 5: Ôn viết đoạn văn, bài văn</p> <p>- Tiết 6 + 7: Đánh giá định kì</p> <p><b>2. Ôn tập, đánh giá định kì:</b></p> <p>- SGK <i>Tiếng Việt 4</i> thiết kế 4 tuần ôn tập, đánh giá định kì gồm ôn tập, đánh giá giữa và cuối mỗi học kì. Các tuần học này được thiết kế với mục đích hỗ trợ HS ôn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cũng như các kiến thức tiếng Việt. Qua đó, giúp các em củng cố và phát triển các năng lực <i>tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>, tiếp tục hướng đến việc bồi dưỡng phẩm chất <i>yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</i>. Thêm vào đó, cuối mỗi tuần ôn tập, đánh giá định kì còn có nội dung <i>Đánh giá định kì</i> như một phương án cho GV tham khảo để tổ chức đánh giá định kì cho HS.</p> <p>- Mỗi tuần ôn tập, đánh giá định kì gồm 7 tiết, được phân bố như sau: Nội dung ôn tập gồm 5 tiết; Nội dung đánh giá định kì gồm 2 tiết.</p>
<p><b>Chiều</b> <i>13 giờ 30 đến 16 giờ 30</i> <b>Ngày</b> <b>05/7/2023</b></p>	<p><b>Công nghệ 4</b></p>	<p><b>1. Điểm mới nổi bật của chương trình:</b></p> <p>- Chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực chung học sinh;</p> <p>- Vận dụng giáo dục STEM trong dạy học và góp phần thúc đẩy giáo dục STEM.</p> <p><b>2. Quan điểm biên soạn:</b></p> <p>- Đảm bảo phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ cho HS.</p> <p>- Chú trọng phát triển năng lực vận dụng, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho HS.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng tiếp cận giáo dục STEM trong thiết kế dạy học và phát triển năng lực học sinh.</li> </ul> <p><b>THIẾT THỰC – HẤP DẪN – DỄ HIỂU</b></p> <p><b>3. Cấu trúc sách:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần 1: Công nghệ và đời sống: 05 bài học, 01 dự án, 01 bài ôn tập.</li> <li>- Phần 2: Thủ công kỹ thuật: 04 bài học, 01 dự án, 01 bài ôn tập.</li> </ul> <p><b>4. Cấu trúc bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cần đạt - Mở đầu - Khám phá kiến thức mới - Thực hành - Luyện tập - Vận dụng - Ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>5. Điểm nổi bật của sách:</b></p> <p><b>5.1. Phát triển năng lực học sinh theo tiếp cận giáo dục STEM:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học được cấu trúc theo chủ đề tích hợp và dự án học tập.</li> <li>- Động cơ học tập của học sinh được hình thành từ một vấn đề cần được giải quyết trong thực tiễn.</li> <li>- Hoạt động học có tính trải nghiệm cao, tích hợp hoạt động khám phá kiến thức mới với thực hành phát triển kỹ năng.</li> <li>- Kết quả học tập được thể hiện thông qua những sản phẩm cụ thể có tính thực tiễn.</li> </ul> <p><b>5.2. Chú trọng bản chất kỹ thuật, công nghệ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc, đặc điểm, ứng dụng của sản phẩm công nghệ được chú trọng.</li> <li>- Các bước thực hành được xây dựng phù hợp quy trình vận hành, sản xuất, chế tạo sản phẩm công nghệ.</li> </ul> <p><b>5.3. Giáo viên dễ dạy, học sinh dễ học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức phổ thông, cốt lõi, thiết thực.</li> <li>- Sản phẩm công nghệ thiết thực, gần gũi với đời sống, phù hợp điều kiện dạy học.</li> <li>- Các bước thực hành minh họa rõ ràng, dễ thực hiện.</li> <li>- Linh hoạt trong dạy và học.</li> </ul> <p><b>5.4. Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục tài chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa và cây cảnh.</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.</li> <li>- Hướng dẫn tính toán chi phí vật liệu làm đồ chơi.</li> </ul> <p><b>5.5. Phù hợp đặc điểm nhận thức học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp hài hoà, cân đối giữa kênh chữ và kênh hình.</li> <li>- Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính giáo dục.</li> <li>- Hình ảnh sinh động, câu từ trong sáng.</li> </ul> <p><b>6. Phương pháp dạy học:</b></p> <p><b>6.1. Định hướng sử dụng PPDH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy người học làm trung tâm.</li> <li>- Phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.</li> <li>- Học trải nghiệm.</li> <li>- Học qua thực hành tích cực.</li> <li>- Dạy học giải quyết vấn đề.</li> <li>- Dạy học dự án.</li> </ul>
--	---



<p style="text-align: center;"><b>Sáng</b> 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 <b>Ngày</b> 06/7/2023</p>	<p><b>Khoa học 4</b></p>	<p><b>1. Cơ sở lý luận và triết lý biên soạn:</b></p> <p><b>1.1. Mục tiêu biên soạn:</b> Sách <i>Khoa học 4</i> được biên soạn nhằm bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực khoa học theo quy định của CTGD PT năm 2018.</p> <p><b>1.2. Cơ sở biên soạn:</b> Định hướng chương trình GDPT 2018 là đào tạo con người phát triển toàn diện.</p> <p><b>1.3. Quan niệm về SGK phát triển năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính khoa học và hiện đại: Chuẩn hoá ND, cấu trúc và hình thức thể hiện; Đảm bảo nội dung, kiến thức cơ bản chính xác, cập nhật và PTNL HS; Điện tử hoá, số hoá, kết nối với các nguồn tư liệu dạy học và Internet.</li> <li>- Tính sư phạm: Tăng cường hoạt động học kiến tạo, hợp tác và trải nghiệm; Đáp ứng nhu cầu, hứng thú, phù hợp trình độ của HS; Kích thích, tạo động lực và lợi ích cho HS trong học tập; Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động học tập; Tạo điều kiện hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, phương pháp, giá trị, hành vi và thái độ.</li> <li>- Tính thực tiễn: Thể hiện rõ tính tích hợp, tính kết nối giữa các môn học và các vấn đề phát triển của xã hội như: GD dân số, GD giới tính, BVMT,...; Phản ánh sinh động những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày; Tạo điều kiện HS ứng dụng những điều đã học vào cuộc sống; Khuyến khích HS tự học, học từ xa và học suốt đời.</li> <li>- Tính thẩm mỹ: Sử dụng tối đa tranh vẽ, hình ảnh, sơ đồ và các bảng biểu,...; Maket sách, khổ sách, màu sách tạo thuận lợi cho việc học của HS và kích thích sự thích thú, tìm tòi, khám phá bài học.</li> </ul> <p><b>1.4. Triết lý biên soạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau.</li> <li>- Cơ hội phát triển năng lực như nhau.</li> <li>- Có khả năng tự học cho mọi học sinh.</li> <li>- Tự chủ trong học tập.</li> <li>- Chủ động giải quyết vấn đề.</li> <li>- Tự do sáng tạo.</li> <li>- Tôn trọng khác biệt.</li> </ul> <p><b>1.5. Các phương pháp tiếp cận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận học tập qua trải nghiệm, thực tiễn.</li> <li>- Tiếp cận hoạt động – ý thức – nhân cách.</li> <li>- Tiếp cận năng lực, dạy học tích hợp.</li> </ul> <p><b>2. Cấu trúc nội dung:</b> Mỗi bài học gồm các thành phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi động: Khơi gợi kiến thức sẵn có, tạo tình huống giúp HS hứng thú bài học.</li> <li>- Khám phá: Hình thành kiến thức, khái niệm.</li> <li>- Thực hành: Ôn luyện, kiểm tra, đánh giá các kiến thức đã học.</li> <li>- Vận dụng: Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn, luyện KN GQVĐ,...</li> </ul> <p><b>3. Một số điểm nổi bật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc sách rõ ràng, khoa học, hấp dẫn, hiện đại.</li> <li>- Cấu trúc mở, từ 1- 3 tiết.</li> </ul>
--	--------------------------	---

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên dễ dạy, học sinh dễ học: Kiến thức dễ hiểu, cốt lõi, thiết thực; Đơn giản hoá các kiến thức bằng cách sơ đồ hoá, hình ảnh hoá nội dung; Các bài học được thiết kế qua một chuỗi các HĐ lấy HĐ học làm trung tâm, giúp dễ dạy, dễ học; Linh hoạt trong dạy và học; GV chỉ cần tổ chức thực hiện các HĐ theo đúng thứ tự đã chỉ ra trong sách là HS đã được tiếp thu kiến thức theo ba bước: Hình thành – Củng cố – Phát triển và nâng cao kiến thức; Ba bước đó cùng với phần mở đầu mỗi bài học tạo nên các thành phần phù hợp với quy trình 4 bước lên lớp của Bộ GD-ĐT.</li> <li>- Chú trọng thực hành thí nghiệm: Các bước thực hành được xây dựng rõ ràng, dễ thực hiện; Linh hoạt trong dạy và học: qua quan sát, phân tích thí nghiệm, qua trải nghiệm thực tiễn.</li> <li>- Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục kỹ năng sống và các môn học khác như Toán,...: Giáo dục ý thức tuyên truyền bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên bền vững,...; Hướng dẫn dùng vật liệu đã qua sử dụng.</li> <li>- Phù hợp đặc điểm nhận thức và tâm sinh lý học sinh: Kết hợp hài hoà, cân đối giữa kênh chữ và kênh hình; Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính giáo dục; Hình ảnh sinh động, các câu lệnh rõ ràng, dễ hiểu.</li> <li>- Dễ dàng kiểm tra đánh giá kết quả học tập sau mỗi chủ đề.</li> <li>- Tiệm cận với SGK của các nước có nền GD tiên tiến.</li> <li>- Mở rộng kiến thức, cảnh báo/ nhắc nhở.</li> </ul> <p><b>4. Một số lưu ý khi triển khai SGK Khoa học 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SGK được biên soạn theo hướng mở nên GV hoàn toàn có quyền chủ động khai thác phương thức tổ chức dạy học phù hợp với nhà trường và địa phương.</li> <li>- Giáo viên có thể khai thác và sử dụng Sách giáo viên, Vở bài tập để hỗ trợ một số bài học trong SGK ở trên lớp.</li> </ul> <p><b>5. Hướng dẫn sử dụng Vở bài tập Khoa học 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là tài liệu tham khảo cho học sinh.</li> <li>- Có thể sử dụng kết hợp với Sách giáo khoa ở trên lớp.</li> <li>- Là phương tiện dạy học hiệu quả.</li> <li>- Hỗ trợ quá trình tổ chức các hoạt động dạy học ở trên lớp.</li> </ul>
<p><i>Chiều</i> 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 <i>Ngày</i> 06/7/2023</p>	<p><b>Hoạt động trải nghiệm 4</b></p>	<p><b>1. Những vấn đề chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT 2018:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung khái quát hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân (60%), Hoạt động hướng đến xã hội (20%), Hoạt động hướng đến tự nhiên (10%), Hoạt động hướng nghiệp (10%).</li> <li>- Các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Hoạt động Câu lạc bộ.</li> <li>- Đặc trưng của HĐTN: Nội dung; PP và hình thức tổ chức; Quy mô; Địa điểm; Tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục.</li> </ul> <p><b>2. Giới thiệu SGK Hoạt động trải nghiệm 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc sách: Bìa sách; Các kí hiệu dùng trong sách; Lời nói đầu; Mục lục; 9 chủ đề.</li> <li>- Các chủ đề thể hiện: Tất cả các YCCĐ của CT; 4 mạch nội dung hoạt động theo CT với 105 tiết.</li> </ul>

		<p>- Cấu trúc chủ đề: Mỗi chủ đề được thiết kế từ 3 – 4 tuần. Nội dung của mỗi tuần được thực hiện trong 3 loại hình: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Sinh hoạt lớp. Được thể hiện với 3 kí hiệu.</p> <p><b>3. Phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN 4:</b></p> <p><b>3.1. Các phương thức tổ chức HĐTN:</b></p> <p>- Phương thức khám phá (Thực địa, Thực tế, Tham quan, Cắm trại, Trò chơi,...).</p> <p>- Phương thức thể nghiệm tương tác (Diễn đàn, Giao lưu, Hội thảo, Sân khấu hoá, Đóng vai, Thảo luận, Trao đổi, Thực hành, Thuyết trình, Trình diễn,...).</p> <p>- Phương thức cống hiến (Thực hành lao động, Hoạt động tình nguyện, Hoạt động xã hội, Hoạt động nhân đạo,...).</p> <p>- Phương thức nghiên cứu (Dự án, Khảo sát, Điều tra, Sáng tạo công nghệ,...).</p>
<p><b>Sáng</b> 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 <b>Ngày</b> 07/7/2023</p>	<p><b>Lịch sử và Địa lí 4</b></p>	<p><b>1. Mục tiêu môn học:</b></p> <p>- Hình thành, phát triển cho HS năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Giúp HS khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển,...</p> <p><b>2. Yêu cầu cần đạt:</b></p> <p><b>2.1. Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung:</b></p> <p>- Góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại chương trình tổng thể.</p> <p><b>2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:</b></p> <p>- Hình thành và phát triển ở HS năng lực lịch sử và địa lí, biểu hiện đặc thù của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p><b>3. Quan điểm biên soạn sách:</b></p> <p>- Sách đảm bảo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung quy định trong chương trình tổng thể đồng thời với các năng lực đặc thù của môn học: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, tìm hiểu lịch sử và địa lí và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách: đổi mới và sáng tạo, vận dụng triệt để các quan điểm.</p> <p><b>4. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học</b></p> <p><b>4.1. Cấu trúc sách:</b></p> <p>- SGK môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 gồm có phần mở đầu: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí và 6 chủ đề, bao gồm: Chủ đề 1: Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) Chủ đề 2: Trung du và miền núi bắc bộ Chủ đề 3: Đồng bằng bắc bộ</p>

		<p>Chủ đề 4: Duyên hải miền trung Chủ đề 5: Tây nguyên Chủ đề 6: Nam bộ</p> <p>Ngoài ra, sách còn có trang hướng dẫn sử dụng sách và thuật ngữ.</p> <p><b>4.2. Cấu trúc bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần mục tiêu: Những yêu cầu HS đạt được sau khi học xong mỗi bài.</li><li>- Phần khởi động: Những hoạt động dẫn dắt HS vào bài mới.</li><li>- Phần khám phá: Bắt đầu bằng hình ảnh trang sách mở ra. Ở phần này, hệ thống kênh hình, kênh chữ trong mỗi bài có sự chọn lọc, thể hiện sự sinh động, mang tính sư phạm cao; kết hợp với các hoạt động học để HS đạt được yêu cầu cần đạt sau khi học.</li><li>- Phần luyện tập – vận dụng: Cuối mỗi bài gồm các câu hỏi luyện tập và vận dụng để HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức, rèn luyện kỹ năng và sử dụng.</li></ul>
<p><b>Chiều</b> <i>13 giờ 30 đến 16 giờ 30</i> <b>Ngày</b> <b>07/7/2023</b></p>	<p><b>Toán 4</b></p>	<p><b>1. Khái quát về chương trình môn học:</b></p> <p><b>1.1. Chương trình môn Toán bậc Tiểu học</b> bao gồm hai nhánh, một nhánh đề cập tới sự phát triển các mạch nội dung kiến thức cốt lõi; một nhánh mô tả sự phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh (HS). Hai nhánh liên kết chặt chẽ, phát triển song song theo định hướng tích hợp nhằm đào tạo một lớp người năng động, sáng tạo phù hợp giai đoạn Cách mạng Công nghiệp 4.0.</p> <p><b>1.2. Nội dung môn Toán bậc Tiểu học</b> được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạt động thực hành và trải nghiệm được xuyên suốt trong quá trình học tập.</li><li>- Hình học và Đo lường chung trong một mạch kiến thức tạo thuận lợi cho việc tích hợp khi tiếp cận các nội dung bao gồm cả hình học và đo lường.</li><li>- Giải toán không được xem là một mạch kiến thức. Giải toán là một bộ phận của giải quyết vấn đề.</li><li>- Một số yếu tố Xác suất là nội dung mới so với các chương trình trước đây.</li><li>- Thực hành và trải nghiệm tạo cơ hội để HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống, góp phần chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang giáo dục phát triển toàn diện.</li></ul> <p><b>2. Giới thiệu chung về SGK Toán 4:</b></p> <p><b>2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Bộ sách tiếp cận người học theo “cách học sinh học toán”.</b></li><li>- <b>Quán triệt tinh thần “toán học cho mọi người”.</b></li><li>- <b>Chú trọng việc trả lời câu hỏi “Học toán để làm gì?”</b></li></ul> <p><b>2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Cấu trúc SGK Toán 4: SGK Toán 4 gồm hai tập (2 học kì): Tập 1 (96 trang) gồm hai chương (chủ đề) tiến hành trong 18 tuần; Tập 2 (88 trang) gồm hai chương (chủ đề) tiến hành trong 17 tuần.</b></li></ul> <p>Mỗi tập sách gồm <i>Hướng dẫn sử dụng sách, Lời nói đầu, Mục lục</i> và các <i>Bài học</i>. Cuối sách có <i>Bản đồ Việt Nam; Một số hình mẫu để xếp hoặc vẽ trang trí; Bảng thuật ngữ; Nguồn tri thức</i>.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại bài trong SGK Toán 4: Bài mới (bao gồm cả thực hành, luyện tập); Ôn tập và hệ thống hoá kiến thức: Em làm được những gì?; Thực hành và trải nghiệm; Ôn tập.</li> <li>- <i>Cấu trúc bài học</i>: Mỗi bài học có thể thực hiện trong 1, 2 hay nhiều tiết tạo điều kiện cho GV chủ động, linh hoạt sắp xếp thời gian phù hợp với HS của lớp mình.</li> <li>- <i>Cấu trúc bài học và sự phát triển hai nhánh Kiến thức, kĩ năng – Phẩm chất, năng lực</i>: Mỗi đơn vị kiến thức đều được hình thành qua việc sử dụng các phẩm chất và năng lực đặc thù, ngược lại quá trình vận dụng kiến thức, kĩ năng đòi hỏi khả năng tổng hợp các phẩm chất và năng lực. Như vậy, hai nhánh Kiến thức – Kĩ năng và Phẩm chất – Năng lực được phát triển song song, hỗ trợ lẫn nhau trong tiến trình của bài học theo định hướng tích hợp.</li> </ul> <p><b>3. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kỳ); nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án / sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn, ...) và vào những thời điểm thích hợp.</li> <li>- Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS.</li> <li>- Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét.</li> <li>- Chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học.</li> <li>- Theo <i>Quy định đánh giá HS tiểu học</i>, môn Toán cũng thực hiện <i>đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ</i>.</li> <li>- Một số phương pháp đánh giá thường được sử dụng trong quá trình đánh giá HS tiểu học đối với môn Toán: Phương pháp quan sát; Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp kiểm tra viết.</li> </ul>
--	--

TTCM

Quận 8, ngày.....tháng 7 năm 2023

**Người thực hiện**

Nguyễn Hùng Dũng

Nguyễn Thị Thùy Trang

**Duyệt của Hiệu trưởng**

**Phùng Lê Diệu Hạnh**